

# PHẦN X. TIÊU CHUẨN VÀ CHỨNG NHẬN

Tiêu chuẩn liên quan đến sở hữu trí tuệ vì chính tiêu chuẩn quy định trình độ sản xuất, khả năng liên kết hoạt động; tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn và trình độ sản xuất cần phải được tuân thủ nếu muốn tiến hành kinh doanh một cách có hiệu quả. Đồng thời, các doanh nghiệp thường theo đuổi các chiến lược kinh doanh để có được một tài sản trí tuệ liên quan đến tiêu chuẩn mà các doanh nghiệp khác khó có thể thực hiện được mà không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; do vậy, các doanh nghiệp khác phải trả phí hoặc tuân theo tiêu chuẩn đó. Nếu không, các doanh nghiệp khác có thể lựa chọn việc trả phí cho tài sản trí tuệ liên quan và nâng cao trình độ kỹ thuật; đôi khi, việc này được đề cập đến như là một chiến lược mang tính bước đệm. Tiêu chuẩn cũng rất quan trọng đối với hoạt động xuất khẩu vì thông thường, không thể xuất khẩu hàng hoá nếu hàng hoá đó không đạt các tiêu chuẩn quy định (ví dụ, việc xuất khẩu thực phẩm cần đáp ứng các tiêu chuẩn và việc xuất khẩu các sản phẩm công nghệ thông tin hoặc cơ khí cũng cần thoả mãn các tiêu chuẩn). Tiêu chuẩn liên quan đến chứng nhận vì tiêu chuẩn thường được đặt ra và sử dụng như tiêu chí để chứng nhận một sản phẩm hoặc dịch vụ là an toàn, sạch, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật v.v. Nhận hiệu chứng nhận chính là một bằng chứng để chứng minh với người tiêu dùng rằng sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn và do đó tạo cơ sở cho các cơ quan về tiêu chuẩn và mạng lưới phân phối.

## CÂU HỎI

95. Có sự nhận thức hoặc/và thông tin đầy đủ về quan hệ giữa tiêu chuẩn và sở hữu trí tuệ không?
96. Có cơ quan chính phủ nào quản lý việc chứng nhận và sử dụng tiêu chuẩn không? Nếu có, các cơ quan đó có chuyên về một lĩnh vực công nghiệp hoặc kỹ thuật (ví dụ, tiêu chuẩn trong nông nghiệp khác với tiêu chuẩn trong lĩnh vực công nghệ thông tin) không? Các cơ quan quản lý tiêu chuẩn đó có hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các trung tâm nghiên cứu v.v. trong việc xác định và đáp ứng các tiêu chuẩn không?
97. Chính sách/chiến lược cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) của nước bạn có khuyến khích việc duy trì và nâng cao chất lượng quy trình sản xuất và sản phẩm, ví dụ thông qua việc áp dụng các công nghệ, phương pháp hoặc tiêu chí quản lý hiện đại như quản lý chất lượng tổng thể (TQM), không ngừng nâng cao chất lượng (CQI), ISO 9000 hoặc ISO 14000 hay tiêu chí quản lý phân tích rủi ro và báo cáo (HACCP) không?

98. Các cơ quan quản lý tiêu chuẩn quốc gia có chính sách rõ ràng về việc thông báo, chuyên nhượng/sử dụng, khai thác và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến việc xây dựng các tiêu chuẩn bắt buộc và/hoặc tiêu chuẩn tự nguyện cho sản phẩm không?
99. Khi thoả thuận các hợp đồng nhập khẩu hàng hóa hoặc dịch vụ, các nhà thương thuyết có kiến thức về tiêu chuẩn và sở hữu trí tuệ và ý nghĩa của chúng không?
100. Trong mối liên hệ với kế hoạch và chiến lược kinh tế quốc gia, đặc biệt là trong việc xem xét các Nhóm mục tiêu (xem phần III), có đánh giá nào được thực hiện về tài sản trí tuệ có trên thị trường tiềm năng và ở đó những tiêu chuẩn công nghiệp có được áp dụng không?
101. Có sử dụng nhãn hiệu để thể hiện sự tham gia vào một liên hiệp, tổ chức tập thể hay một mạng lưới không? Hoặc để thể hiện sự tuân thủ một tiêu chuẩn nào đó không? Hoặc để thể hiện việc tham gia vào một chương trình tiếp thị chung không?
102. Các nhãn hiệu chứng nhận có được sử dụng để thể hiện sự tham gia vào một liên hiệp, một tổ chức tập thể hoặc một mạng lưới không? Hoặc để thể hiện sự tuân thủ một tiêu chuẩn nào đó không? Hoặc để thể hiện một chương trình tiếp thị chung không? Việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận có gì đặc biệt so với nhãn hiệu không?
103. Hiện tại, có tổ chức công nghệ nào hoạt động hiệu quả ở nước bạn không? Nếu có, tổ chức đó có chiến lược sở hữu trí tuệ nào nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ không?

## VÍ DỤ

- Ở **Jamaica**, Cơ quan Xúc tiến thương mại Jamaica (JAMPRO) và Cơ quan Tiêu chuẩn Jamaica (JBS) đã thành lập Quỹ hiện phân tích về các điểm kiểm soát rủi ro (HACCP) nhằm cung cấp các khoản vay dài hạn để hỗ trợ cho các nhà chế biến nông sản tuân thủ tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm quốc tế. Xem: <http://www.investjamaica.com/sectors/manu/>
- Ở **Ấn Độ**, thực hiện chính sách chế biến thực phẩm năm 2002, nhiều cơ quan chính phủ đã hỗ trợ tài chính và kỹ thuật nhằm giúp đỡ các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm nông nghiệp. Ví dụ như hỗ trợ 50% chi phí

cho việc đảm bảo chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng như ISO 9000, ISO 14000, HACCP, TQM, v.v., nhằm nâng cao chất lượng và quản lý chất lượng đối với các nhà sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp. Xem <http://www.indiainbusiness.nic.in/indian-states/haryana/foodprocessing.htm>.

- Để xem xét chương trình tiếp thị một nhãn hiệu nhằm thể hiện sự tuân thủ các tiêu chuẩn nhất định liên quan đến các hoạt động thương mại và nghề nghiệp đã được hãng Max Havelaar thực hiện hãy vào trang web: <http://www.maxhavelaar.org/>.

# **PHẦN XI.**

## **PHÁP LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ, PHÁP LUẬT VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỰC THI**

Phần này của Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ giải quyết vấn đề (i) pháp luật và quy định nội dung liên quan đến việc cấp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm các quy định giúp pháp luật quốc gia đáp ứng các cam kết và nghĩa vụ quốc tế và phù hợp với nhu cầu quốc gia; và (ii) pháp luật và các quy định không liên quan đến việc tạo ra hay bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhưng liên quan đến việc thúc đẩy sáng tạo, phát triển, quản lý và thương mại hoá tài sản trí tuệ và có hiệu lực thực tiễn để khuyến khích sự phát triển kinh tế dựa trên sở hữu trí tuệ và tri thức.

## CÂU HỎI

104. Hiện tại, có bất kỳ khó khăn hoặc thiếu sót nào của pháp luật hoặc các quy định về sở hữu trí tuệ có tác động bất lợi đến năng lực của các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức nghiên cứu và các đối tượng khác liên quan đến việc sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ không?
105. Việc thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ hiện nay có thoả đáng không, nếu xét trên khía cạnh khuyến khích chủ sở hữu tài sản trí tuệ ở các địa phương hoặc chủ sở hữu tiềm năng và các nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng vào hệ thống sở hữu trí tuệ? *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ rất hữu ích nếu Nhóm công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ có thể thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*
106. Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ ở địa phương có thể đến cơ quan nhà nước nào để đề nghị giúp đỡ, tư vấn hoặc hỗ trợ khi họ nghi ngờ rằng quyền của họ bị xâm phạm không?
107. Nước bạn đã tiến hành những biện pháp gì trong 10 năm qua để tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ?
108. Ngoài luật sở hữu trí tuệ cơ bản, có luật hay quy định nào khác khuyến khích các nhà sáng chế và nhà sáng tạo sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ (ví dụ, các khoản vay với lãi suất thấp, thu nhập và phần thưởng, tài trợ cho các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, bao gồm việc đạt được quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất thử nghiệm và tiếp thị, tài trợ nghiên cứu và phát triển hỗ trợ cho các hoạt động văn hoá, sản xuất v.v.) không?

## VÍ DỤ

- Tháng 4 năm 2002, hệ thống thuế của **Vương quốc Anh** đã được thay đổi và cho phép một số khoản chi nhất định cho sở hữu trí tuệ được phép khấu trừ thuế để hỗ trợ các doanh nghiệp sở hữu tài sản trí tuệ (xem <http://www.wedlakebell.com/pdfs/Taxation.pdf>). Để biết tổng thể vấn đề này, xem phần "*Giải pháp cho sở hữu trí tuệ và sự thiện chí*" tại [http://www.iccwbo.org/home/statements\\_rules/statements/2003/differences\\_between\\_taxation\\_and\\_accounting.asp](http://www.iccwbo.org/home/statements_rules/statements/2003/differences_between_taxation_and_accounting.asp).
- Tại **Philippines**, "*Luật về các nhà khoa học, kỹ sư, nghiên cứu viên và cán bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của Chính phủ*" (Luật số S439 của Cộng hòa Philippines) đã được thông qua nhằm giải quyết vấn đề thiếu sự khuyến khích đối với các nhà khoa học, nhà nghiên cứu viên và cán bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của chính phủ, cũng như các lĩnh vực công khác. Cụ thể là Luật này cho phép trả thù lao cho các dịch vụ tư vấn, chia sẻ thù lao, quy định về trợ cấp rủi ro, phần thưởng, học bổng và trợ cấp và các lợi ích khác dành cho những người làm việc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Luật cũng quy định việc thành lập Ủy Ban khoa học và Công nghệ của Quốc hội để xem xét lại và đánh giá, ngoài các vấn đề khác, thực trạng phát triển nguồn nhân lực của Philippines về khoa học và công nghệ. Xem: <http://www.chanrobles.com/republicactno8439.htm>





# PHẦN XII.

## QUẢN LÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Quản lý hiệu quả sở hữu trí tuệ là một yếu tố quan trọng trong chiến lược quốc gia về sở hữu trí tuệ. Các chương trình hướng tới khách hàng và khách hàng tiềm năng của Cơ quan Sở hữu trí tuệ cần được xây dựng và thử nghiệm. Các nguyên tắc về xây dựng tổ chức có thể làm cho việc phát triển và quản lý tài sản trí tuệ hiệu quả hơn bằng cách cho phép kết hợp chính sách liên quan đến đổi mới với phát triển tài sản trí tuệ thông qua chính phủ hoặc một doanh nghiệp. Những nguyên tắc đó có thể bao gồm cả nguyên tắc phối hợp và/hoặc thống nhất cơ quan sở hữu công nghiệp và cơ quan bản quyền; phối hợp giữa các Bộ hoặc các cơ quan chính phủ khác phụ trách nghiên cứu và triển khai và tài sản sở hữu trí tuệ (ví dụ: Giáo dục, Thương mại, Tư pháp); hoạt động của các cơ quan do pháp luật quy định hoặc các cơ quan sở hữu trí tuệ; cơ chế phối hợp của chính phủ trong thực hiện kế hoạch/chiến lược hay chính sách quốc gia về sở hữu trí tuệ (xem Phần I); cơ chế hợp tác với khu vực tư nhân (kể cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ), ngân hàng và các tổ chức khu vực.v.v.

## CÂU HỎI

109. Cơ quan Sở hữu trí tuệ ở nước bạn có chương trình sở hữu trí tuệ dành cho các trung tâm nghiên cứu, trường đại học và tổ chức đào tạo sau đại học không? Nếu có, hãy giới thiệu về những chương trình đó.
110. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có đủ nguồn lực (tài chính và nhân lực) để có thể cung cấp dịch vụ cho các trung tâm nghiên cứu, trường đại học và tổ chức đào tạo sau đại học (ví dụ, dịch vụ về thông tin sáng chế và kỹ thuật, hỗ trợ soạn thảo yêu cầu bảo hộ, hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, v.v.) không?
111. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có đủ nguồn lực (tài chính và con người) để có thể cung cấp các dịch vụ cho các ngành công nghiệp văn hoá nhằm hỗ trợ xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ không?
112. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn có giá trị, bao gồm các dịch vụ về kiểm toán và đánh giá sở hữu trí tuệ, tư vấn chiến lược sở hữu trí tuệ, soạn thảo đơn sáng chế, thông tin sáng chế và kỹ thuật, và các chương trình hướng tới những người mới sử dụng cho các tổ chức nghiên cứu và triển khai (R&D), hiệp hội các nhà sáng chế, tổ chức quản lý tập thể, doanh nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ không? Nếu không, có các dịch vụ như vậy do cơ quan chính phủ khác hoặc chủ thể trong khu vực tư nhân cung cấp không? Nếu không, nước bạn có kế hoạch phát triển những dịch vụ như vậy trong các cơ quan chính phủ và/hoặc khu vực tư nhân không?

113. Hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ có được tổ chức theo hướng tạo thuận lợi cho các cán bộ sở hữu công nghiệp và quyền tác giả có thể điều phối các hoạt động và xây dựng chính sách sở hữu trí tuệ thống nhất, phù hợp với các mục tiêu kinh tế, xã hội và văn hoá của quốc gia không?
114. Cơ quan sở hữu trí tuệ có phối hợp với các cán bộ chính phủ phụ trách các chương trình dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ không? Cơ quan Sở hữu trí tuệ có phối hợp với các quan chức chính phủ phụ trách về nghiên cứu và triển khai không? Các cuộc gặp gỡ giữa các cơ quan như vậy và Cơ quan Sở hữu trí tuệ có diễn ra thường xuyên không?
115. Hệ thống sở hữu trí tuệ quốc gia có được tổ chức theo hướng khuyến khích sự hợp tác giữa cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ và cán bộ chính phủ và các Bộ phụ trách về giáo dục, chính sách công nghiệp, chính sách văn hoá, chính sách thương mại, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ, y tế và các vấn đề khác liên quan đến sở hữu trí tuệ không? *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ rất hữu ích nếu Nhóm công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ có thể thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*
116. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có thực hiện tra cứu và xét nghiệm nội dung không? Nếu có, hãy mô tả quá trình đó. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có thuê nguồn lao động bên ngoài thực hiện một phần công việc tra cứu hoặc xét nghiệm không?
117. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có sử dụng các chuyên gia kỹ thuật chuyên ngành cấp quốc gia và khu vực nhằm hỗ trợ kỹ thuật và chuyên môn khi thực hiện tra cứu và xét nghiệm không?
118. Cơ quan sở hữu trí tuệ sử dụng những cơ sở dữ liệu và/hoặc dịch vụ thông tin nào khi tiến hành tra cứu và xét nghiệm? Có sở sở dữ liệu nào trên đây được các công ty nhà nước hoặc tư nhân của địa phương hoặc khu vực tập hợp và xây dựng hay không?
119. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có cung cấp dịch vụ tra cứu, dịch vụ tư vấn và dịch vụ thông tin kỹ thuật cho công chúng không?

## VÍ DỤ

- Năm 1998, **In-đô-nê-xi-a** đã tổ chức lại Cơ quan Sở hữu trí tuệ nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với chính sách sở hữu trí tuệ quốc gia. Chính sách sở hữu trí tuệ của In-đô-nê-xi-a là xuyên suốt và liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau. Xem <http://www.idipr-jica.com/policy.htm>.
- Các *Trung tâm Đổi mới* (IRCs) là hệ thống hỗ trợ đổi mới lớn nhất tại **châu Âu** dành cho việc chuyển giao công nghệ quốc tế và các Trung tâm này đã nhận được sự hỗ trợ đáng kể của Cộng đồng châu Âu (68 trung tâm IRCs khu vực nằm ở 31 nước – gồm 25 nước thành viên và các nước ở Trung và Đông Âu như Ai-xơ-len, Ix-ra-en, Na Uy và Thụy Sĩ). Hoạt động của các Trung tâm chủ yếu hướng đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực công nghệ nhưng đồng thời cũng hỗ trợ cho cả các công ty lớn hơn, các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm công nghệ và đổi mới. Xem <http://irc.cordis.lu/>.
- Viện Ứng dụng và Phát triển công nghệ **Philippines** (TAPI) trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (DOST) có nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại hoá các sáng chế. TAPI cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ, bao gồm liên quan đến dịch vụ đăng ký bảo hộ và chuyển giao sáng chế, và cấp vốn cho doanh nghiệp. Xem <http://www.tapi.dost.gov.ph/> và <http://www.tapi.dost.gov.ph/html/ipr.php>.

# **PHẦN XIII.**

## **KHẢ NĂNG TIẾP CẬN, TÍNH BẢO MẬT VÀ SỰ TIỆN LỢI TRONG SỬ DỤNG**

Phần này của Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ đề cập đến các chính sách và chương trình liên quan nhằm làm cho hệ thống sở hữu trí tuệ trở phù hợp và dễ dàng sử dụng hơn đối với các nghệ sĩ, nhà sáng chế, doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức phi lợi nhuận v.v. (ví dụ: bằng cách giảm phí đăng ký hoặc đơn giản hoá các thủ tục). Việc xích lại gần nhau giữa các tiểu khu vực và khu vực, các chính sách và các mạng lưới có thể tạo cơ hội cho việc hợp tác và chia sẻ chi phí nhằm tăng khả năng bảo mật và làm cho việc sử dụng dễ dàng hơn.

## CÂU HỎI

120. Phí nộp đơn đăng ký sáng chế ở nước bạn là bao nhiêu? Phí duy trì hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế là bao nhiêu?
121. Phí nộp đơn đăng ký nhãn hiệu là bao nhiêu?
122. Lệ phí duy trì hiệu lực hàng năm của nhãn hiệu đã được đăng ký là bao nhiêu?
123. Mức phí đề cập tại mục 120 đến mục 122 có phù hợp đối với khách hàng và khách hàng tiềm năng của hệ thống sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với khu vực tư nhân (các doanh nghiệp vừa và nhỏ) không?
124. Mức phí đề cập tại mục 120 đến mục 122 có phù hợp đối với khách hàng và khách hàng tiềm năng của hệ thống sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với các tổ chức nghiên cứu phi lợi nhuận hoặc các trường đại học không?
125. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức phi lợi nhuận và các nhà sáng chế riêng lẻ có được giảm hoặc miễn phí không? Nếu có, việc giảm phí có giải quyết thoả đáng vấn đề năng lực tài chính của người sử dụng không?
126. Mức lệ phí nộp và duy trì đơn nào là hợp lý? Các doanh nghiệp vừa và nhỏ và tổ chức nghiên cứu có khả năng chi trả những chi phí đó không?
127. Hãy đưa ra công thức hoặc tỷ lệ chi phí hợp lý nhằm đánh giá mối quan hệ giữa phí sử dụng hệ thống sáng chế với thu nhập bình quân của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như các tổ chức nghiên cứu.

128. Có sự hỗ trợ tài chính nào dành cho các khách hàng tiềm năng (đặc biệt là các nhà nghiên cứu, các nhà sáng chế cá nhân, các tổ chức nghiên cứu và các doanh nghiệp vừa và nhỏ) về mức phí xác lập, duy trì và/hoặc thực thi quyền sở hữu trí tuệ không?
129. Việc các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các trung tâm nghiên cứu dành một khoản ngân sách cho việc nộp đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu và các đơn khác nhằm đạt được sự bảo hộ cho các tài sản trí tuệ của mình có phổ biến không?
130. Các khách hàng tiềm năng của hệ thống sở hữu trí tuệ có tin tưởng vào độ an toàn của thông tin được gửi đến Cơ quan Sở hữu trí tuệ không? Có ai lo ngại về thông tin mật của họ có thể bị bộc lộ dưới dạng đơn đăng ký bảo hộ và do vậy, sẽ đặt họ vào thế cạnh tranh bất lợi không? Họ có bày tỏ sự lo ngại về việc bộc lộ thông tin theo quy định của pháp luật trong các sáng chế được công bố không?
131. Các khách hàng tiềm năng có tin tưởng rằng các quyền sở hữu trí tuệ của họ sẽ được tôn trọng không? Hay họ thích sử dụng bí mật kinh doanh hoặc các biện pháp khác để bảo vệ sáng chế vì thiếu tin tưởng vào hệ thống sở hữu trí tuệ mà họ sẽ sử dụng?
132. Cơ quan sở hữu trí tuệ mất trung bình bao nhiêu thời gian để ra quyết định về một đơn đăng ký sáng chế? hoặc đơn đăng ký nhãn hiệu? hoặc các loại đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ khác?
133. Có quy định về việc trả lời các câu hỏi của người sử dụng liên quan đến đơn và sửa chữa các sai sót không từ hệ thống sở hữu trí tuệ không?
134. Những khách hàng tiềm năng (đặc biệt là các trường đại học, trung tâm và viện nghiên cứu, và các doanh nghiệp vừa và nhỏ) có thể dễ dàng sử dụng của hệ thống sở hữu trí tuệ không? Họ có thể nộp đơn điện tử không? Họ có thể nhận được hỗ trợ trong việc giải đáp các câu hỏi không? Họ có thể dễ dàng nhận được mẫu đơn đăng ký không? Các mẫu đó có dễ đọc và dễ sử dụng không?
135. Trong thang điểm từ 1 đến 10, hãy đánh giá mức độ dễ dàng, khả năng chi trả và mức độ bảo mật của hệ thống sáng chế? Hãy đánh giá theo thang điểm đó đối với hệ thống đăng ký nhãn hiệu và hệ thống đăng ký

các đối tượng sở hữu trí tuệ khác. *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ rất hữu ích nếu Nhóm công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ có thể thu thập và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*

## VÍ DỤ

- Ở **In-đô-nê-xi-a** đã thành lập đưa vào hoạt động một mạng lưới rộng rãi các Văn phòng Sở hữu trí tuệ đặt tại các trường đại học và các viện nghiên cứu. Tổng cục Sở hữu trí tuệ quốc gia In-đô-nê-xi-a (DGIPR) đã đặt ra một trong các mục tiêu chủ yếu, đó là: “tăng cường sự hợp tác chặt chẽ và cùng có lợi giữa các tổ chức nghiên cứu và triển khai với các Văn phòng Sở hữu trí tuệ của các trường đại học trong khuôn khổ hoàn thiện hệ thống sở hữu trí tuệ thế giới”. Báo cáo năm 2000, DGIPR, tr.36.
- “*Quỹ đăng ký sáng chế*” (PAF) của **Singapore** được Ủy ban Khoa học và Công nghệ quốc gia thành lập và ban đầu do Cơ quan Sở hữu trí tuệ Singapore (IPOS) quản lý. Hiện nay Quỹ này có tên là PAF Cộng và do Ủy ban Phát triển kinh tế Singapore quản lý. Quỹ hỗ trợ tài chính cho những người nộp đơn nhằm giảm chi phí nộp đơn sáng chế tại Singapore và nước ngoài (ví dụ: phí nộp đơn, tra cứu và thẩm định và cấp văn bằng bảo hộ; các loại phí chuyên gia cho việc soạn thảo bản mô tả, v.v.). Mục đích của việc hỗ trợ tài chính là khuyến khích các tổ chức và cá nhân đăng ký các sáng chế và cải tiến của họ để đạt được quyền sở hữu trí tuệ và cải thiện tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh của Singapore. Xem [http://www.sedb.com/edbcorp/sg/en\\_uk/index/startups/startupfinance/patent\\_application.html](http://www.sedb.com/edbcorp/sg/en_uk/index/startups/startupfinance/patent_application.html).
- Chính phủ **Philippines** có Chương trình hỗ trợ quyền sở hữu trí tuệ. Chương trình này hướng tới các nhà sáng chế Philippines đang định cư tại Philippines. Chương trình này hỗ trợ trong quá trình chuẩn bị, nộp đơn và theo đuổi để đạt được sự thành công của các đơn sáng chế ở Philippines, cũng như việc nộp phí duy trì hàng năm và phí gia hạn đối với sáng chế trong các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ cho việc sẵn sàng thương mại hoá các sản phẩm đó. Mục tiêu của chương trình là khuyến khích các hoạt động sáng tạo và đầu tư vào nghiên cứu và triển khai bằng việc bảo đảm cho nhà sáng chế về việc bảo hộ quyền và lợi ích liên quan đến sản phẩm của họ, nhằm tạo thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực liên quan đến lợi ích quốc gia. <http://www.tapi.dost.gov.ph/html/asstinvent.php>



# **PHẦN XIV.**

## **NHẬN THỨC CỦA CÔNG CHÚNG VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Phần này của Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ sẽ giới thiệu các chương trình nhằm nâng cao nhận thức của công chúng và truyền thông đại chúng về sở hữu trí tuệ (phát thanh, truyền hình, báo chí và tạp chí chuyên ngành, v.v.). Mục tiêu của các chương trình này là nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và vai trò của sở hữu trí tuệ trong quá trình phát triển kinh tế.

## CÂU HỎI

136. Mức độ nhận thức của công chúng về mục đích và việc sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ như thế nào (cao, trung bình hay thấp)? *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ rất hữu ích nếu Nhóm công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ có thể thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*
137. Mức độ nhận thức về sở hữu trí tuệ ở các tổ chức nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp vừa và nhỏ có khác nhau không (cao hơn hay thấp hơn hay giống nhau)?
138. Có chương trình nào nhằm nâng cao nhận thức về giá trị tài sản vô hình, trong đó có sở hữu trí tuệ không (chương trình phát thanh, chương trình giải thưởng)? Có chương trình nâng cao nhận thức công chúng nào giải thích tại sao sáng chế và sáng tạo là tài sản quốc gia không? Các chương trình đó có được thực hiện ở trường học và công sở không?
139. Chương trình đào tạo/giảng dạy các kỹ sư, nhà khoa học, nhà kinh tế, luật sư và nhà quản lý có trang bị những kiến thức về việc sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ không?
140. Trong quá trình đào tạo thợ thủ công, nông dân, nghệ sỹ tạo hình, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, chuyên gia phần mềm, kỹ sư công nghệ, nhà doanh nghiệp, nhà thiết kế, nhà quản lý và các nhân viên quan trọng của doanh nghiệp vừa và nhỏ, giám đốc điều hành các doanh nghiệp, có hình thức đào tạo nào giải quyết các khía cạnh thực tiễn của hệ thống sở hữu trí tuệ không?

## VÍ DỤ

- Tại **Liên minh châu Âu**, Trung tâm Hỗ trợ thông tin về sở hữu trí tuệ (IPR-Helpdesk) cung cấp đầy đủ các thông tin về quyền sở hữu trí tuệ thông qua các chuyên mục và tài liệu khác nhau. Cụ thể, tại đây người sử dụng có thể tìm thấy rất nhiều hướng dẫn về sở hữu trí tuệ, ví như các nghiên cứu về các đặc điểm cơ bản của các quyền sở hữu trí tuệ. Những trang chuyên đề sẽ cung cấp một tập hợp các tài liệu về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ liên quan, ví dụ chiến lược tra cứu thông tin sáng chế, định giá sở hữu trí tuệ, chuyển nhượng và các chỉ dẫn thủ tục khác. Xem <http://www.ipr-helpdesk.org>.
- Một tài liệu hữu ích về các chính sách đối với quyền tác giả trong các tổ chức giáo dục cao cấp ở **Vương quốc Anh** có thể được tìm thấy tại <http://www.strath.ac.uk/ces/projects/jiscipr/report.html>.



# PHẦN XV.

## GIÁO DỤC CHUYÊN MÔN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đối với hệ thống sở hữu trí tuệ sẽ được sử dụng, cần phải có một số nhân viên được đào tạo, có những hiểu biết mang tính thực tế và chiến lược về sở hữu trí tuệ và mối quan hệ của sở hữu trí tuệ đối với sự phát triển của nền kinh tế tri thức, ví như luật sư, đại diện sáng chế, nhãn hiệu, các cán bộ của các văn phòng sở hữu trí tuệ, các tra cứu viên và xét nghiệm viên sở hữu trí tuệ, các chuyên gia và các nhà đàm phán về li-xăng, nhân viên thực thi được đào tạo, thành viên của cơ quan luật pháp có kiến thức về sở hữu trí tuệ, các nhà tư vấn và hoạch định chính sách. Các kỹ năng về quản lý công nghệ, tiếp thị và phân phối cũng có liên quan và, trong ngành công nghiệp văn hóa, những người được đào tạo để phát triển công nghiệp văn hóa, tiếp thị và phân phối cũng rất quan trọng.

Phần này của Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ sẽ xem xét phạm vi hiện diện của những nhân viên đó và phạm vi của các chương trình đào tạo về sở hữu trí tuệ.

## CÂU HỎI

141. Có bao nhiêu người đại diện hoặc tổ chức đại diện sáng chế ở nước bạn? Trong số đó, có bao nhiêu người được đào tạo và có khả năng soạn thảo yêu cầu bảo hộ sáng chế và nộp đơn đăng ký bảo hộ?
142. Hoạt động của những người được đề cập để trả lời cho câu hỏi 141 có đủ để cung cấp cho những người sử dụng tiềm năng ở nước bạn không (cụ thể là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các viện nghiên cứu và các nhà sáng chế độc lập)? *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ là rất hữu ích nếu Nhóm Công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*
143. Có chương trình đào tạo chuyên môn cho các đại diện hoặc luật sư sáng chế không?
144. Có bao nhiêu chuyên gia về li-xăng ở nước bạn? Hoạt động của họ có đủ để cung cấp cho những người sử dụng tiềm năng không? *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ rất hữu ích nếu Nhóm công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ có thể thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.* Có chương trình đào tạo chuyên môn nhằm phát triển kỹ năng về li-xăng không? Có các tổ chức dịch vụ chuyên nghiệp trong lĩnh vực li-xăng không?
145. Có bao nhiêu luật sư hoặc đại diện về nhãn hiệu hàng hóa?

146. Trong số đó có bao nhiêu người am hiểu về thủ tục giải quyết khiếu nại và tranh chấp về nhãn hiệu hàng hóa?
147. Hiện có chương trình đào tạo tổng hợp về chính sách và kinh doanh nào nhằm liên kết sở hữu trí tuệ với các lĩnh vực khác không (ví dụ, sở hữu trí tuệ và kinh doanh, thương mại, y tế, nông nghiệp, văn hóa, môi trường, vv...)? Có chương trình đào tạo về “quản lý công nghệ” ở các trường đại học không? Nếu có, quản lý tài sản trí tuệ có được coi là một môn học trong chương trình đó không?
148. Hiện tại, số lượng nhà tư vấn sở hữu trí tuệ hoạt động trong lĩnh vực pháp lý và kinh doanh có đủ không? Số lượng là bao nhiêu?
149. Hiện tại, ở nước bạn có chuyên gia tư vấn pháp lý, tài chính hoặc các dịch vụ khác liên quan đến định giá sở hữu trí tuệ không? Có bao nhiêu chuyên gia? Có chương trình đào tạo về các lĩnh vực đó không?
150. Hiện tại, có chuyên gia tư vấn về các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn kỹ thuật không? Có bao nhiêu chuyên gia? Có chương trình đào tạo nào về lĩnh vực đó không?
151. Hiện tại, có các chuyên gia có thể cung cấp dịch vụ quản lý và kinh doanh cho các nghệ sỹ, nhạc sỹ, nhà thiết kế... muốn thương mại hóa sản phẩm nghệ thuật của mình không? Có bao nhiêu người như thế? Những người này làm việc cho nhà nước hay tư nhân? Số nhà quản lý, tư vấn viên cho hoạt động kinh doanh này có đủ để đáp ứng nhu cầu không?
152. Hiện tại, có những chuyên gia trong lĩnh vực tiếp thị, quảng bá thương hiệu hoặc các dịch vụ liên quan đến thương mại hóa các sản phẩm và dịch vụ sở hữu trí tuệ không? Số chuyên gia về tiếp thị có đủ đáp ứng nhu cầu không? Có chương trình đào tạo trong lĩnh vực này không?
153. Có các tổ chức đào tạo chuyên môn hoặc cơ quan giáo dục cấp cao nào cung cấp chương trình đào tạo về pháp lý và chuyên môn về sở hữu trí tuệ không? Hãy mô tả loại hình đào tạo hiện có? Nếu không, có thể sử dụng chương trình đào tạo tương tự hiện có trong khu vực không?

## VÍ DỤ

- *Viện Đào tạo sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPTI)*, một tổ chức trực thuộc của Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO), được thành lập năm 1987 do Chính phủ **Cộng hòa Đại Hàn Dân Quốc** hỗ trợ hoàn toàn với nhận thức rằng quyền sở hữu trí tuệ ngày càng quan trọng trong xã hội phát triển dựa trên thông tin và tri thức. Việc thành lập IIPTI đã mang lại cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương một cơ sở đào tạo sở hữu trí tuệ đầu tiên trong lĩnh vực này. Xem <http://www.kipo.go.kr/english/whatsnew/iiptinews/content.asp?an=424>.
- Năm 2003, **Singapore** đã thành lập *Học viện Sở hữu trí tuệ* như một đầu mối về nghiên cứu và giáo dục trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Học viện đã xây dựng mối liên kết chiến lược với các viện nghiên cứu sau đại học ở Singapore với mục đích tạo dựng một môi trường khuyến khích sáng tạo, bảo hộ và khai thác tài sản sở hữu trí tuệ. Xem <http://www.ipacademy.edu.sg/>.
- Viện Công nghệ châu Á đào tạo về quản lý công nghệ, nhấn mạnh và đưa ra cách tiếp cận đa chiều về công nghệ tiên tiến. Xem <http://www.sat.ait.ac.th/mission.shtml>.
- Ở **Thụy Điển**, Trung tâm Sở hữu trí tuệ của Đại học Chalmers (CIP) chú trọng vào việc tiếp cận quản lý công nghệ một cách thực tế và đa chiều. “Là một trung tâm có chức năng do Đại học Gothenburg và Đại học Công nghệ Chalmers thành lập, CIP là điểm hội tụ các ngành quản lý, kinh tế học, luật học và công nghệ (MELT). Sự hội tụ này là một nhân tố quan trọng trong cuộc cách mạng công nghiệp, giới học thuật và trong xã hội khi chúng ta đang bước vào một thế giới ngày càng phụ thuộc vào tri thức để quyết định quyền sở hữu, thành công thị trường và phúc lợi xã hội”. Xem <http://www.cip.chalmers.se/>.
- **Nhật Bản** thúc đẩy việc giới thiệu các chương trình đào tạo đại học, sau đại học và các môn học về sở hữu trí tuệ với mục đích làm cho giáo dục về sở hữu trí tuệ trở nên hấp dẫn hơn. Xem “Chương trình Chiến lược về sáng tạo, bảo hộ và khai thác sở hữu trí tuệ” (năm 2003) ở phần trên.



# PHẦN XVI. NGUỒN TÀI TRỢ

Các nhà phát minh, nhà sáng tạo cần một nguồn tài chính để thương mại hóa và phân phối công nghệ, sản phẩm của mình. Ở nhiều nước, kể cả những nước phát triển và đang phát triển, cơ sở kinh doanh giàu có về sở hữu trí tuệ nhưng nghèo nàn về tài sản hữu hình (IARV) thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một ngân hàng thương mại có thể tài trợ cho mình. Các quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc các nhà đầu tư tư nhân là những sự lựa chọn thay thế. Ngân hàng công và ngân hàng phát triển có thể là sự lựa chọn khác để bảo đảm nguồn tài chính nhằm khuyến khích sự đầu tư nhiều hơn của những nhà tài trợ bảo thủ. Tài sản sở hữu trí tuệ có thể được coi là tài sản thế chấp khiến IARV có thể nhận được các khoản tiền đầu tư và nguồn tài trợ một cách dễ dàng hơn.

## CÂU HỎI

154. Hãy kể tên những nguồn tài trợ hiện có ở nước bạn có thể tài trợ hoặc và cấp tín dụng cho IARV.
155. Có nguồn tài trợ nào của Chính phủ cho IARV, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các công ty mới được thành lập để kinh doanh các sản phẩm nghiên cứu được trong các lĩnh vực kỹ thuật không?
156. Có nguồn tài trợ nào của Chính phủ dành cho IARV, SMEs và các công ty mới được thành lập trong ngành văn hóa như âm nhạc, nghệ thuật, thủ công và may mặc chuyên biệt không?
157. Hiện có các chương trình bảo lãnh các khoản vay để đầu tư vào IARV, các công ty và dự án nghiên cứu triển khai khác không (ví dụ, chương trình bảo lãnh các khoản vay của ngân hàng công và các quỹ đầu tư mạo hiểm công nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư tư nhân nếu họ bị vỡ nợ)?
158. Có nỗ lực nào nhằm khuyến khích các ngân hàng phát triển khu vực và quốc tế đầu tư vào phát triển của công nghệ và ngành công nghiệp văn hóa địa phương không? Nếu có, hãy mô tả những nỗ lực đó. Có thể đánh giá và tiếp cận các dự án trợ giúp kỹ thuật của ngân hàng phát triển nhằm tìm kiếm cơ hội cho các chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ ở địa phương không (ví dụ như dự án xây dựng hệ thống xử lý nước bằng cách sử dụng chuyên gia trong nước và quốc tế, bên nào sẽ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ trong dự án này)?

159. Hiện có các ngân hàng thương mại cho IARV vay tiền không? Các ngân hàng này có cho các SME địa phương vay tiền không? Nếu không, tại sao? Những trở ngại thực tế đối với các khoản vay ngân hàng của các doanh nghiệp là gì?
160. Hiện có các chính sách ưu đãi mang tính pháp lý nào dành cho các nhà đầu tư trong việc đầu tư vào IARV, SME hoặc các công ty hoạt động dựa trên kết quả nghiên cứu không (ví dụ như giảm thuế, tài trợ đặc biệt, bảo lãnh)? Hiện có cuộc thảo luận hoặc xem xét nào về những biện pháp này chưa? Nếu có, hãy nêu tên và mô tả.

## VÍ DỤ

- Với mục tiêu tối thượng là hỗ trợ các nhà doanh nghiệp có sáng kiến đổi mới ở châu Âu, các quốc gia thành viên **Liên minh châu Âu (EU)** đã thông qua Sáng kiến Gate2Growth như một phần của Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ/sự đổi mới nhằm tạo ra “sự tiếp cận với các nguồn tài trợ cho hoạt động sáng tạo cá nhân và các công cụ nhằm khai thác tri thức tốt hơn”. Bên cạnh đó, Sáng kiến này tập trung hỗ trợ những chủ thể có vai trò quan trọng - như các nhà đầu tư mạo hiểm vào công nghệ giai đoạn đầu, các nhà quản lý của các cơ sở giao dịch công nghiệp và phòng chuyển giao công nghệ liên kết với các trường đại học và trung tâm nghiên cứu - nhằm nâng cao năng lực của những chủ thể này trong việc trợ giúp các doanh nghiệp thông qua hệ thống hỗ trợ và trao đổi thông tin và thực tiễn điển hình ở cấp độ châu Âu. Xem <http://www.cordis.lu/finance/src/g2g.htm> và <http://www.Gate2Growth.com/>.
- **Malayxia** đã thành lập một số Quỹ đầu tư phát triển công nghệ, gồm có Quỹ Chuyên giao công nghệ (TAF), Quỹ Thương mại hóa nghiên cứu và phát triển (CRDF), Quỹ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (FSMI) và Quỹ Quản lý vốn kinh doanh của Ma-lay-xi-a. Quỹ cuối cùng sẽ tập trung vào “thay đổi toàn diện hướng tới một nền kinh tế tri thức hoàn toàn trước năm 2020”. Xem <http://www.miti.gov.my/industry/taf.htm> and, <http://www.matrade.gov.my/exporter/other-financial/fs-grant-crdf.htm>, [http://www.maybank2u.com.my/business/other\\_services/enterprise\\_banking/maybank/fund\\_for\\_smi.shtml](http://www.maybank2u.com.my/business/other_services/enterprise_banking/maybank/fund_for_smi.shtml) và <http://www.mavcap.com/>.



# PHẦN XVII.

## ĐỊNH GIÁ

Định giá sở hữu trí tuệ là việc xác định giá trị kinh tế của các loại hình sở hữu trí tuệ khác nhau tại một công ty đang hoạt động hoặc một doanh nghiệp mới được thành lập. Các phương pháp định giá rất quan trọng bởi lẽ các tổ chức tài trợ sẵn sàng xem xét việc đầu tư vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo và nghiên cứu, nhưng lại thiếu phương pháp đánh giá giá trị tài sản trí tuệ. Họ cũng thiếu nhân lực có thể đánh giá giá trị tài sản trí tuệ.

## CÂU HỎI

161. Bằng biện pháp nào đó, Chính phủ có khuyến khích các doanh nghiệp đánh giá giá trị quyền sở hữu trí tuệ và giúp các doanh nghiệp hiểu rõ cách thức định giá quyền sở hữu trí tuệ không?
162. Có văn bản pháp luật nào quy định về việc bảo đảm các khoản thù lao tương lai liên quan tới tài sản vô hình không (ví dụ, việc chấp nhận bảo lãnh các khoản vay để nhận được một khoản thu trong tương lai có được từ hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hoặc sáng chế)? Nếu có, (i) có cơ quan nhà nước nào (ví dụ, cơ quan quản lý kế toán hoặc cơ quan thuế) có chức năng xác định mức thù lao không? (ii) các công ty có áp dụng các phương thức định giá khác nhau không?
163. Có tổ chức tài chính nhà nước hoặc tư nhân nào chấp nhận tài sản sở hữu trí tuệ là tài sản thế chấp cho các khoản vay không?
164. Nội dung định giá tài sản trí tuệ có được giảng dạy ở các khoa luật và kinh doanh của các trường đại học hoặc các tổ chức đào tạo sau đại học không?
165. Có phương pháp định giá tài sản trí tuệ nào do một công ty thực hiện được thừa nhận khi một công ty mới hoạt động và tài sản trí tuệ chưa tạo ra sản phẩm hoặc chưa tạo ra doanh thu từ việc li-xăng?
166. Có trở ngại nào về mặt pháp lý khi các tổ chức tài chính chấp nhận sở hữu trí tuệ như tài sản thế chấp hoặc sử dụng định giá sở hữu trí tuệ để đưa ra các quyết định tài chính không?

## VÍ DỤ

- Chương 5 trong Tài liệu chiến lược của **Đan Mạch** mang tên "*Chính sách công nghiệp ở Đan Mạch. Xu hướng mới trong quyền sở hữu công nghiệp*" đã chỉ ra rằng các công ty của Đan Mạch phải nhận thức được và khai thác tiềm năng của hệ thống sở hữu trí tuệ. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ cần phải khuyến khích các doanh nghiệp đánh giá giá trị quyền sở hữu trí tuệ của mình và thúc đẩy sự phát triển của các phương pháp định giá tin cậy. Xem <http://www.dkpto.dk/en/publications/reports/indu%5Fpolicy/kap05.htm>.
- Nhu cầu và tầm quan trọng của việc định giá sở hữu trí tuệ đã được nhấn mạnh trong chiến lược khai thác sở hữu trí tuệ của **Nhật Bản**, và được trình bày trong "*Đề cương Chiến lược sở hữu trí tuệ*" tại [http://www.kantei.go.jp/foreign/policy/titeki/kettei/020703taikou\\_e.html](http://www.kantei.go.jp/foreign/policy/titeki/kettei/020703taikou_e.html)
- **Singapore** thúc đẩy việc quản lý tài sản sở hữu trí tuệ và trên trang web của Cơ quan Sở hữu trí tuệ nước này cung cấp một số dịch vụ trực tuyến nhằm hỗ trợ doanh nhân hiểu được cách thức quản lý tài sản trí tuệ. Liên quan đến việc định giá tài sản trí tuệ, một công cụ trên trang web có tên "SurfIP" cung cấp "Công cụ định giá trực tuyến TRRU" - một công cụ định giá sở hữu trí tuệ trực tuyến giúp chủ sở hữu ước đoán được gần đúng giá trị sở hữu trí tuệ của họ một cách nhanh chóng và đầy đủ. Xem <http://www.pl-x.com/3.2.pressreleases.12032001.shtml> và [http://www.surfip.gov.sg/sip/site/sip\\_overview.htm](http://www.surfip.gov.sg/sip/site/sip_overview.htm)





# PHẦN XVIII.

## CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG (LI-XĂNG)

Chuyên giao quyền sử dụng (li-xăng) là việc một chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ chuyên giao một số quyền cho người khác nhằm cho phép người đó khai thác một số khía cạnh nhất định của quyền sở hữu trí tuệ, đổi lại chủ sở hữu nhận được phí li-xăng hoặc các lợi ích khác. Trong một số trường hợp, nhận li-xăng là một biện pháp hữu hiệu để tiếp cận với công nghệ độc quyền, thường được gọi là “chuyên giao công nghệ”. Còn cấp li-xăng là một biện pháp để thu hồi lợi ích kinh tế từ việc đầu tư vào nghiên cứu & triển khai (R&D)/các hoạt động sáng tạo dưới hình thức phí li-xăng hoặc phí chuyên giao.

## CÂU HỎI

167. Ở nước bạn, có Bản danh mục hoặc cơ sở dữ liệu về hợp đồng li-xăng sở hữu trí tuệ không?
168. Các trường đại học và các tổ chức đào tạo sau đại học có đủ cơ sở hạ tầng để hỗ trợ chuyên giao quyền sở hữu trí tuệ của họ không? Các trường đại học và các tổ chức đào tạo sau đại học có tham gia vào hoạt động chuyên giao quyền sở hữu trí tuệ không?
169. Đã có tổ chức nghiên cứu và/hoặc giáo dục nào hoạt động theo ngân sách nhà nước tham gia vào các hoạt động chuyên giao quyền sở hữu trí tuệ chưa?
170. Hiện tại, có chương trình li-xăng nhãn hiệu của các doanh nghiệp địa phương trong các ngành công nghiệp văn hóa không (ví dụ, ngành xuất bản)?
171. Ở nước bạn có ngành xuất bản sách, xuất bản các ấn phẩm giáo dục hoặc các ngành xuất bản khác không? Họ có phân phối các tác phẩm có bản quyền (ví dụ, sách, sách giáo khoa) và được chủ sở hữu quyền cấp li-xăng phân phối không?
172. Những công ty nào sử dụng li-xăng phân phối để phân phối sản phẩm ở thị trường nội địa? Bạn có thể nêu tên các công ty đã sử dụng thành công việc phân phối điện tử thông qua mạng Internet hoặc sử dụng thành công li-xăng điện tử như một chiến lược tiếp thị và bán hàng không? Có chương trình nào của Chính phủ hoặc tư nhân nhằm thúc đẩy các giao dịch trực tuyến không?

## VÍ DỤ

- Ở **Guyana**, Viện Khoa học và Công nghệ ứng dụng (IAST) và Hội đồng Nghiên cứu khoa học và công nghiệp Ấn Độ (CSIR) đã xây dựng một chương trình hợp tác theo một thỏa thuận song phương giữa Chính phủ Guyana và Chính phủ Ấn Độ nhằm tạo thuận lợi cho việc chuyển giao (li-xăng) và thực hiện thương mại hóa công nghệ từ Ấn Độ sang Guyana. Guyana quan tâm đến một số công nghệ của Ấn Độ, đặc biệt là các công nghệ liên quan đến gạch, khuôn đúc, ngói, lọc nước, cây hương liệu và dược liệu, thuốc da, đồ gốm và các sản phẩm kim loại. Từ khi ký thỏa thuận vào năm 2002, 50 công ty (bao gồm các công ty nước ngoài và bản địa) đã gửi cho IAST các yêu cầu về nhiều loại máy khác nhau. Xem trang web: [http://www.iastguyana.org/iast\\_csir\\_mou.pdf](http://www.iastguyana.org/iast_csir_mou.pdf)
- Ở **Nhật Bản**, Trung tâm Thực nghiệm khoa học và công nghệ cao (CASTI) là một tổ chức chuyển giao công nghệ do Trường Đại học Tôkyô thành lập. Trên trang Web của CASTI giới thiệu một loạt các hoạt động khác nhau (ví dụ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiếp thị, chuyển giao, phân phối tiền thù lao, v.v..) được Trung tâm thay mặt những người nghiên cứu thực hiện miễn phí nhằm cho phép tìm ra những người sử dụng phù hợp nhất đối với tài sản trí tuệ do những nhà nghiên cứu đó tạo ra. Trang Web cũng giới thiệu một số câu chuyện thành công về chuyển giao công nghệ từ trường đại học sang các ngành công nghiệp (trong mục "Tin tức và Báo cáo"). Xem trang Web: <http://www.casti.co.jp/english/about/>.
- Ở **Philippines**, Viện Phát triển và Ứng dụng công nghệ Philippines (TAPI) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Philippine (DOST) đã tập trung vào hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại hóa các sáng chế. TAPI cung cấp các dịch vụ tư vấn về kỹ thuật, bao gồm các dịch vụ về sáng chế, chuyển giao và tài trợ cho các dự án đầu tư mạo hiểm. Xem trang Web: <http://www.tapi.dost.gov.ph/>.



# **PHẦN XIX.**

## **SỬ DỤNG THÔNG TIN SÁNG CHẾ VÀ DỊCH VỤ THÔNG TIN KỸ THUẬT**

Phần này của Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ giới thiệu việc cung cấp thông tin có trong các sáng chế và các tài liệu kỹ thuật khác thông qua các cơ sở dữ liệu điện tử và các cơ sở dữ liệu khác, cũng như thúc đẩy việc sử dụng các thông tin này, ví dụ như để tiếp cận với tình hình công nghệ, thúc đẩy sự phát triển công nghệ, khảo sát tình trạng kỹ thuật trước khi nộp đơn đăng ký, thực hiện việc lập bản đồ sáng chế và đưa ra dự báo về công nghệ, v.v.. Thông tin sáng chế có thể được sử dụng để phát triển công nghệ mới hoặc cải tiến công nghệ, với điều kiện sáng chế đang được đề cập không có hiệu lực trên thị trường khi sản phẩm được tạo ra từ việc sử dụng sáng chế.

## CÂU HỎI

173. Công chúng có nhận thức được rằng thông tin sáng chế có thể được tiếp cận một cách miễn phí trên Internet không?
174. Cơ quan Sở hữu trí tuệ có đào tạo cho cán bộ của các trường đại học và những người làm công tác nghiên cứu về các thông tin sáng chế miễn phí từ các nguồn công cộng không?
175. Ở nước bạn, có các dịch vụ thông tin kỹ thuật không? Cơ quan Sở hữu trí tuệ có cung cấp dịch vụ thông tin kỹ thuật (đặc biệt là trong các lĩnh vực thuộc Nhóm ưu tiên của nước bạn)?
176. Các công ty tư nhân có cung cấp thông tin sáng chế hoặc dịch vụ thông tin kỹ thuật không?

## VÍ DỤ

- Trang web SurfIP của Cơ quan Sở hữu trí tuệ **Singapore** (IPOS) ([www.surfip.gov.sg](http://www.surfip.gov.sg)), có chức năng “Tra cứu SurfIP”, là một công thông tin sở hữu trí tuệ cung cấp cho người sử dụng một công cụ tra cứu tiên tiến miễn phí để tham vấn các cơ sở dữ liệu sáng chế. Ví dụ, trang Web cho phép tra cứu đến các nguồn khác nhau bằng một thao tác duy nhất (trang Web tiếp cận với cơ sở dữ liệu của Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO), Cơ quan Sáng chế Vương quốc Anh (UKPO), Cơ quan Sáng chế Hoa Kỳ (USPTO), Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và nhiều cơ quan khác ...). Xem: [http://www.surfip.gov.sg/sip/site/ip\\_home.htm](http://www.surfip.gov.sg/sip/site/ip_home.htm) và [http://www.surfip.gov.sg/sip/site/sip\\_aboutus.htm](http://www.surfip.gov.sg/sip/site/sip_aboutus.htm).
- Xem <http://www.uspto.gov>.
- Xem <http://www.espacenet.com/>.

# **PHẦN XX.**

## **CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ SỰ HỖ TRỢ DÀNH CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI**

Phần này xem xét các chương trình và chính sách được đưa ra nhằm hỗ trợ các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu và triển khai (R&D) trong việc bảo hộ và khai thác các kết quả nghiên cứu, ví dụ thông qua các Văn phòng Chuyên gia công nghệ (TLO) hoặc các cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ.

## CÂU HỎI

177. Hiện tại, có tổ chức nghiên cứu nào, kể cả các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu và các trung tâm R&D của nhà nước và tư nhân, sở hữu các sáng chế, nhãn hiệu và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác không?
178. Thực trạng của việc xây dựng, quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ trong các trung tâm nghiên cứu (kể cả việc sở hữu các kết quả nghiên cứu, định giá tài sản trí tuệ, tiếp thị và chuyển giao, sử dụng thông tin sáng chế, v.v..) như thế nào? Có văn bản nào thể hiện chính sách quốc gia về sở hữu trí tuệ đối với các tổ chức nghiên cứu và triển khai sử dụng ngân sách nhà nước, theo đó cho phép các tổ chức đó có thể định đoạt tài sản trí tuệ hay không? Chính sách đó bao gồm các chính sách và quy định về sở hữu trí tuệ liên quan đến sự hợp tác giữa khu vực nghiên cứu với khu vực tư nhân, các nghiên cứu được tài trợ; các hình thức khuyến khích các nhà nghiên cứu đăng ký bảo hộ các kết quả nghiên cứu; các hình thức bộc lộ; và việc chỉ định các bộ phận chịu trách nhiệm đầu mối cho việc hợp tác giữa khu vực nghiên cứu và các ngành công nghiệp.
179. Các tổ chức nghiên cứu có hỗ trợ hạ tầng cơ sở hoặc thiết lập cơ cấu tổ chức (ví dụ, các văn phòng chuyển giao công nghệ, các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, các vườn ươm doanh nghiệp/công nghệ, các công viên khoa học/công nghệ, các trung tâm cải tiến công nghệ, các trung tâm phát triển sản phẩm mới, các trung tâm phát triển mô hình mẫu, các trung tâm thử nghiệm, v.v..) hoặc đưa ra các hình thức trợ giúp khác nhằm hỗ trợ việc xây dựng, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ do các trung tâm nghiên cứu đó tạo ra hoặc đẩy mạnh mối quan hệ giữa khu vực nghiên cứu khoa học/R&D được nhà nước tài trợ cho khu vực công nghiệp tư nhân hay không?
180. Các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu có chính sách riêng về sở hữu trí tuệ hay không? Những thách thức hiện tại đối với các chính sách đó là gì?



181. Các nhà nghiên cứu công bố trước khi đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ ở mức độ nào sẽ làm tổn hại thế nào đến khả năng bảo hộ các kết quả nghiên cứu thông qua các sáng chế của họ?
182. Các nhà nghiên cứu chấp nhận các hợp đồng nghiên cứu được tài trợ đến mức độ nào nếu phải từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ để đạt được sự tài trợ lớn hơn? Có bao nhiêu dự án nghiên cứu được tài trợ đang được triển khai, trong đó người nghiên cứu phải từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ để nhận được thêm nguồn tài trợ? Các nhà nghiên cứu tham gia đến mức độ nào vào các dự án nghiên cứu được tài trợ hoặc các dự án nghiên cứu chung nếu vấn đề quyền sở hữu trí tuệ không được làm rõ? Tại các trường đại học hoặc tổ chức nghiên cứu, các quyết định cho phép thực hiện các dự án nghiên cứu được tài trợ mà trong đó vấn đề quyền sở hữu trí tuệ không rõ ràng hoặc trên thực tế, người nghiên cứu phải từ bỏ quyền, có được đệ trình lên cấp cao hơn để xem xét quyết định hay không?

## VÍ DỤ

- Tháng 09/ 2001, **Ôxtrâyli**a đã ban hành chính sách quốc gia và các nguyên tắc về quản lý sở hữu trí tuệ đối với công trình nghiên cứu do nhà nước tài trợ. Xem <http://www.nhmrc.gov.au/research/general/ipman.pdf>.
- Văn phòng Liên kết công nghiệp và công nghệ (INTRO) của Trường Đại học quốc gia **Singapore** (NUS) quản lý và bảo vệ các tài sản trí tuệ của NUS và cố gắng tối đa hóa lợi ích thu được từ các công nghệ được phát triển tại NUS, tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ giữa các ngành công nghiệp, các tổ chức nghiên cứu và các cơ quan chính phủ của Singapore. INTRO quản lý một Danh mục khoảng 250 hạng mục công nghệ. Văn phòng cũng đã đàm phán 150 hợp đồng li-xăng và hỗ trợ 32 công ty được thành lập trong NUS để khai thác các công nghệ mới. Xem <http://www.nus.edu.sg/intro/> và [http://www.wipo.int/innovation/en/meetings/1997/avi\\_ph/doc/ph97\\_6.doc](http://www.wipo.int/innovation/en/meetings/1997/avi_ph/doc/ph97_6.doc).

- Năm 1999, Trường Đại học Oxford nhận được một trong 15 quỹ đầu tư hạt giống được thành lập theo Kế hoạch xây dựng quỹ đầu tư hạt giống nhằm khuyến khích các trường đại học của Chính phủ **Vương quốc Anh**. Mục đích của Kế hoạch là bổ sung vào lỗ hổng tài trợ tại Vương quốc Anh trong việc cung cấp tài chính nhằm mang những kết quả nghiên cứu đến nơi mà người ta có thể đánh giá tính hữu ích về mặt thương mại của chúng và thực hiện những công việc đầu tiên nhằm bảo đảm chắc chắn tính hữu ích đó. Quỹ này hỗ trợ quá trình thương mại hóa theo một số cách khác nhau, bằng cách bảo vệ và nâng cao giá trị của tài sản trí tuệ, hỗ trợ R&D bổ sung, xây dựng những sản phẩm mẫu và chuẩn bị các kế hoạch kinh doanh kể cả các chi phí pháp lý, v.v. xem <http://www.isis-innovation.com/researchers/UCSF-1.html>

# **PHẦN XXI.**

## **THƯƠNG MẠI HOÁ TRI THỨC TRUYỀN THỐNG, NGUỒN GEN VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN**

Phần này của Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ liên quan đến các chương trình tuyên truyền mở rộng nhằm khuyến khích các cộng đồng địa phương/bản địa tham gia vào các hoạt động giáo dục và đào tạo thông qua việc sử dụng pháp luật sở hữu trí tuệ để bảo hộ tri thức truyền thống (TK), nguồn gen và văn hóa dân gian; liên quan đến các tổ chức công lập và tư nhân hoạt động nhằm cung cấp cho các cộng đồng sự hỗ trợ và kiến thức chuyên môn về thương mại hóa tri thức truyền thống; và liên quan đến kinh nghiệm của các chủ sở hữu tri thức truyền thống và văn hóa dân gian trong việc khai thác thương mại các tài sản này dưới hình thức chuyển giao quyền sử dụng, bán hoặc các giao dịch kinh doanh khác mang lại giá trị kinh tế cho cộng đồng.

## CÂU HỎI

183. Có trường hợp nào mà sáng chế nào dựa trên tri thức truyền thống hoặc nguồn gen được bảo hộ theo pháp luật sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc nước ngoài không?
184. Có trường hợp nào mà tác phẩm dựa trên tri thức truyền thống hoặc văn hóa dân gian được bảo hộ theo pháp luật sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc nước ngoài về quyền tác giả giống như tác phẩm gốc thể hiện lại các vốn cổ không?
185. Có những tổ chức công lập hoặc tư nhân nào được thành lập nhằm thúc đẩy và bảo hộ văn hóa, nghệ thuật, tri thức truyền thống, văn hóa dân gian và nguồn gen không?
186. Bạn có biết trường hợp nào liên quan đến việc phía nước ngoài khai thác thương mại văn hóa, nghệ thuật, tri thức truyền thống, văn hóa dân gian và nguồn gen của địa phương hay không? Có ai nhận được bồi thường không?
187. Các chủ thể của địa phương có tham gia vào xây dựng bất kỳ cơ sở dữ liệu hoặc các chương trình làm bộc lộ và/hoặc tư liệu tri thức truyền thống, văn hóa dân gian và nguồn gen có thể mang đến những rủi ro làm bộc lộ các thông tin có giá trị không?

## VÍ DỤ

- Viện Đào tạo bản địa **Belize** (BITI) được thành lập với mục đích cung cấp các khóa đào tạo và dịch vụ trong lĩnh vực phát triển kinh tế cộng đồng và xây dựng năng lực. Kết quả của BITI là, khi các kỹ năng được nâng cao, những người dân Inuit và người dân bản địa của Belize đã tham gia vào các dự án liên doanh dài hạn có quy mô lớn hơn. Các dự án đã được BITI công bố bao gồm: sản xuất và tiếp thị nội thất làm từ các loại cây bụi độc đáo; các thầy thuốc chữa bệnh theo phương pháp truyền thống, trồng thảo dược để sử dụng theo phương pháp truyền thống và thương mại hóa nhiều sản phẩm đa dạng; quản lý các trang trại cam quýt, sản xuất và tiếp thị; đào tạo về xây dựng năng lực (phát triển dự án, đề xuất và tìm tài trợ) và xây dựng tổ chức (bao gồm quản lý văn phòng, khoa học máy tính, quản trị và lập kế hoạch); và một dự án R&D về khôi phục nền nông nghiệp truyền thống Maya. Xem: <http://www.inuitcircumpolar.com/index.php?ID=42&Lang=En>
- Bảo hộ sáng chế đối với dược phẩm được tạo ra dựa trên kiến thức y học truyền thống là một trong số các biện pháp quan trọng của việc bảo hộ y học truyền thống tại **Trung Quốc**. Xem [http://r0.unctad.org/trade\\_env/test1/meetings/delhi/Countries/text/CHINA/speech.d](http://r0.unctad.org/trade_env/test1/meetings/delhi/Countries/text/CHINA/speech.d)



# **PHẦN XXII.**

## **TÀI SẢN VĂN HOÁ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP, DU LỊCH VÀ TÀI CHÍNH**

Ở nhiều nước, các ngành công nghiệp văn hóa có đóng góp đáng kể cho nền kinh tế bằng cách đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tạo việc làm và gia tăng xuất khẩu. Trong phần này, Kiểm toán sở hữu trí tuệ giới thiệu các chính sách, chương trình, hoạt động và các quỹ nhằm hỗ trợ các nhà sáng tạo và các ngành công nghiệp văn hóa.

## CÂU HỎI

188. Có chính sách quốc gia nào để phát triển, thúc đẩy và hỗ trợ các ngành công nghiệp văn hóa trong lĩnh vực âm nhạc, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, khiêu vũ và các hình thức nghệ thuật nào khác không?
189. Hiện tại, các ngành công nghiệp dựa trên văn hóa chủ yếu tồn tại trong những lĩnh vực nào (ví dụ: âm nhạc, biểu diễn, mỹ thuật, nghề thủ công, nhiếp ảnh, dệt)? Các lĩnh vực khác có được nghiên cứu để tìm hiểu tiềm năng khai thác thương mại không?
190. Có một hay nhiều hiệp hội hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa không? Các hiệp hội đó là của quốc gia, khu vực hay quốc tế? Họ có được tài trợ bởi Chính phủ hay khu vực tư nhân?
191. Có các tổ chức thực hiện việc quản lý tập thể quyền tác giả hay không? Nếu có, thì trong lĩnh vực nào? Hãy tìm và mô tả các tổ chức đó. Các tổ chức được nêu tên để trả lời cho câu hỏi này có hiệu quả trong việc thu lợi nhuận, doanh thu và phân phối các khoản thu nhập đó cho các nghệ sĩ và các nhà sáng tạo hay không? Nếu có, hãy sử dụng các dữ liệu và số liệu thống kê thích hợp để mô tả tính hiệu quả của các tổ chức đó. Nếu không, hãy cung cấp các dữ liệu và số liệu thống kê thích hợp, cũng như sự giải thích bất kỳ về những khó khăn và thách thức mà các tổ chức đó gặp phải. *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ là rất hữu ích nếu Nhóm Công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*
192. Các ngành công nghiệp văn hóa có sử dụng hiệu quả nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý nhằm xây dựng thương hiệu và thúc đẩy công việc của họ hay không? Đề nghị cung cấp một số ví dụ và đánh giá các nhân tố dẫn đến thành công của họ hoặc sự thiếu hụt các nhân tố đó trong việc sử dụng thương hiệu của họ.



193. Có nguồn lực và chuyên gia sẵn sàng hỗ trợ cho những người hoạt động trong các ngành công nghiệp văn hóa trong việc sử dụng nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý không?
194. Có trường hợp nào mà các ngành công nghiệp văn hóa sử dụng nhãn hiệu chứng nhận hoặc nhãn hiệu tập thể để nhận dạng hàng hóa và/hoặc dịch vụ của mình hay không? Nếu có, hãy mô tả cụ thể. Các ngành công nghiệp văn hoá thường gặp phải những khó khăn nào trong nỗ lực sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và/hoặc nhãn hiệu tập thể?
195. Các ngành công nghiệp văn hóa, bảo tàng, nhà sáng tạo, nghệ sỹ và những người khác tham gia vào lĩnh vực nghệ thuật có nhận thức được giá trị kinh tế của tuyển tập kỹ thuật số các tác phẩm và tầm quan trọng của quyền tác giả hợp pháp, việc bảo hộ và định giá các tuyển tập đó không? Đã có những tuyển tập hoặc các cơ sở dữ liệu của các tác phẩm nghệ thuật hoặc các tác phẩm có bản quyền được bán hoặc cấp li-xăng dưới dạng kỹ thuật số chưa? Nếu có, các quyền trong các tuyển tập đó có được xác định và định giá hay không?
196. Đã có đánh giá nào về các hình thức du lịch theo chủ đề, bao gồm du lịch văn hóa, du lịch di sản và du lịch giáo dục chưa?
197. Thách thức lớn nhất mà các nghệ sỹ, nhạc sỹ và nghệ nhân địa phương gặp phải hiện nay là gì? *Câu hỏi này đòi hỏi sự đánh giá chủ quan và vì thế sẽ rất hữu ích nếu Nhóm công tác về kiểm toán sở hữu trí tuệ có thể thu thập được và xem xét càng nhiều ý kiến phản hồi càng tốt và coi đó là những ý kiến hữu ích cho vấn đề này.*
198. Có mạng lưới các nhà sáng tạo văn hóa nhằm cung cấp các dịch vụ sở hữu trí tuệ, kinh doanh và tiếp thị hay không?

## VÍ DỤ

- Chương trình MEDIA của **Liên minh châu Âu** nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp nghe nhìn và điện ảnh châu Âu với một loạt sự hỗ trợ và các biện pháp tài chính nhằm: (1) đào tạo các nhà chuyên môn (khuyến khích các sáng kiến về đào tạo ở

châu Âu nhằm cho phép các chuyên gia của ngành công nghiệp nghe nhìn nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh của họ trên thị trường quốc tế; (2) xây dựng các dự án và các công ty sản xuất; và (3) phân phối và quảng bá các tác phẩm điện ảnh và các chương trình nghe nhìn tại các cuộc trưng bày, hội chợ thương mại và các ngày hội về nghe nhìn. Chương trình MEDIA hỗ trợ cả trước và sau sản xuất đối với các sáng kiến liên quan được đề cập trên đây và khuyến khích tạo lập mạng lưới các nhà hoạt động châu Âu bằng cách hỗ trợ các hoạt động chung giữa các cơ quan quảng cáo quốc gia. Mức độ đóng góp tài chính nhận được sẽ không vượt quá 50% tổng chi phí hoạt động, nhưng có thể tăng lên đến 60% đối với các dự án nâng cao sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa của châu Âu. Xem

[http://europa.eu.int/comm/avpolicy/media/index\\_en.html](http://europa.eu.int/comm/avpolicy/media/index_en.html)

- Tại **Jamaica**, Ủy ban về Điện ảnh, âm nhạc và giải trí do Cơ quan Xúc tiến Jamaica (Jamaica Promotions Corporation - JAMPRO) - là cơ quan đầu tư và xuất khẩu của Chính phủ Jamaica thành lập nhằm quản lý "Đạo luật khuyến khích công nghiệp điện ảnh" và các sáng kiến liên quan khác trong lĩnh vực văn hóa. Ủy ban được chia thành hai bộ phận - âm nhạc và điện ảnh - và được giao nhiệm vụ thúc đẩy lĩnh vực điện ảnh và âm nhạc của Jamaica như được nhấn mạnh trong Chính sách Công nghiệp quốc gia. Nhiệm vụ của Ủy ban bao gồm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho đầu tư, xuất khẩu, việc làm và thu ngoại tệ. Xem <http://www.investjamaica.com> và <http://www.filmjamaica.com/>

# PHẦN XXIII. BÌNH LUẬN HOẶC GỢI Ý BỔ SUNG

## CÂU HỎI

199. Có mảng thông tin nào không được đề cập đến trong Công cụ kiểm toán sở hữu trí tuệ nhưng lại có liên quan đến khả năng sáng tạo, sở hữu và khai thác các kết quả nghiên cứu và các tác phẩm văn hóa của công chúng? Xin hãy đưa ra các ý kiến bình luận hoặc các nhận xét khác.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ:

**Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới  
(WIPO)**

**Địa chỉ:**  
34, Chemin des Colombettes  
P.O. Box 18  
CH -1211 Geneva 20  
Thụy Sĩ  
**Điện thoại:** +41 22 338 91 11  
**Fax:** +41 22 733 54 28  
**E-mail:** [wipo.mail@wipo.int](mailto:wipo.mail@wipo.int)  
**Website:** <http://www.wipo.int>

hoặc

**Phòng Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ mới (WIPO)**

**Địa chỉ:**  
34, Chemin des Colombettes  
CH -1211 Geneva 20  
Thụy Sĩ  
**Điện thoại:** +41 22 338 90 78  
**Fax:** +41 22 338 71 10

hoặc

**Văn phòng Điều phối của WIPO  
tại New York**

**Địa chỉ:**  
2, United Nations Plaza  
Suite 2525  
New York, N.Y. 10017  
Hợp chủng quốc Hoa Kỳ  
**Điện thoại:** +1 212 963 6813  
**Fax:** +1 212 963 4801  
**E-mail:** [wipo@un.org](mailto:wipo@un.org)

hoặc

**Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam**

**Địa chỉ:**  
386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội  
**Điện thoại:** +84.4.858 30 69  
**Fax:** +84.4.558 33 28  
**E-mail:** [vietnamipo@noip.gov.vn](mailto:vietnamipo@noip.gov.vn)  
**Website:** [www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)

Có thể tải miễn phí bản tiếng Việt của  
ấn phẩm tại: [www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)